TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/DS-ST
Ngày 06-5-2024
Về việc tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Lụa

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc *"*Tranh chấp tiền hụi*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trương Hồng L, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Hồng L trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Kim C làm chủ, loại hụi 2.000.000 (Hai triệu đồng), hụi khui vào ngày 20/02/2022 âm lịch, gồm có 27 chưng, bà tham gia 01 chưng, bà đóng được 19 lần với số tiền là 38.000.000 đồng. Đến tháng 7 năm 2023 bà kêu hụi hốt nhưng đến nay bà C không giao hụi cho bà. Đến tháng 10 năm 2023, bà có đến gặp bà C thì bà C tuyên bố đình hụi, bà có yêu cầu đến chính quyền địa phương hoà giải thì bà C cứ hứa hẹn. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà C phải trả cho bà số tiền hụi là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu đồng) và yêu cầu bà C phải trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu trả là đầu tháng 3 năm 2024.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:

Bà thừa nhận bà L có tham gia chơi hụi của bà, dây hụi khui vào ngày 20/02/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng gồm có 27 chưng, bà L tham gia 01

chưng. Số lần đúng hụi và thời gian tuyên bố đình hụi như bà L trình bày là đúng. Dây hụi này bà còn nợ bà L số tiền là 38.000.000 đồng, nay bà L yêu cầu thì bà đồng ý trả cho bà L số tiền hụi là 38.000.000 đồng và yêu cầu được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, thời điểm bắt đầu trả là cuối tháng 3 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Trương Hồng L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả tiền hụi. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 03/5/2024, bà Trương Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Kim C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, bà C theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Trương Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Kim C trả cho bà số tiền hụi là 38.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Trương Hồng L tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Kim C là có thật đã được bà C thừa nhận và đồng ý trả cho bà L số tiền 38.000.000 đồng tại biên bản hoà giải ngày 01/4/2024 của Toà án nhân dân huyện U Minh nhưng các bên còn tranh chấp về thời điểm trả nợ.

Xét yêu cầu của bà Trương Hồng L về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim C phải trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu trả là đầu tháng 3 năm 2024, bà Nguyễn Kim C thì yêu cầu được trả hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng nhưng thời điểm bắt đầu trả là cuối tháng 3 năm 2024 là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng L đối với bà Nguyễn Kim C về việc trả tiền hụi trong dây hụi mở ngày 20/02/2022 âm lịch. Buộc bà C có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hụi là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Kim C phải chịu trên số tiền phải trả cho bà L được Toà án chấp nhận 38.000.000 đồng x 5% = 1.900.000 đồng. Bà Trương Hồng L không phải chịu án phí, bà L đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng L về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả tiền hụi.

Buộc bà Nguyễn Kim C trả cho bà Trương Hồng L số tiền hụi là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Kim C phải chịu 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Bà Trương Hồng L không phải chịu án phí. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006262 ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trương Hồng L, bà Nguyễn Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa